

NÂNG CAO SỰ ĐÓNG GÓP CỦA TFP – Con đường hiệu quả để Hải Phòng đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế

NGUYỄN XUÂN QUANG

Sở KH&CN Hải Phòng

Qua nghiên cứu về thực trạng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) đối với phát triển kinh tế trong hơn 1 thập niên qua tại Hải Phòng, tác giả cho rằng, cần thiết phải thay đổi mô hình tăng trưởng mang tính cân đối sang mô hình tăng trưởng không cân đối dựa trên cơ sở khai thác được lợi thế so sánh của từng ngành, từng lĩnh vực, nhằm nâng cao sự đóng góp của TFP. Đây là con đường hiệu quả để đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế của Hải Phòng.

Sau gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa quan trọng. Từ một nước nghèo và kém phát triển, Việt Nam đã gia nhập vào nhóm nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình. Tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn ở mức gần 7% trong nhiều năm qua. Thu nhập bình quân đầu người tăng mạnh, từ 200 USD năm 1990 lên gần 2.000 USD năm 2013. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Cũng như nhiều địa phương khác, qua gần 30 năm đổi mới, kinh tế Hải Phòng đã đạt được những thành tựu rất khả quan. Tốc độ tăng trưởng GDP luôn cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển biến tích cực. Việc nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ cao đã được coi trọng. Nhiều doanh nghiệp đã quan tâm đổi mới thiết bị, công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng sức cạnh tranh.

Một số công nghệ tiên tiến cùng với trình độ quản trị kinh doanh hiện đại, trình độ tay nghề của người lao động theo các chuẩn mực quốc tế đã và đang được áp dụng tại Hải Phòng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, kinh tế Hải Phòng còn bộc lộ không ít yếu kém. Đó là chất lượng tăng trưởng kinh tế thấp. Tốc độ tăng trưởng tuy cao nhưng là kết quả chủ yếu của việc gia tăng vốn đầu tư và thâm dụng nguồn lao động, tăng khai thác và sử dụng tài nguyên. Hiệu quả, năng lực cạnh tranh kém, kinh tế dễ bị tổn thương và không có sức đề kháng trước những biến động của các cân đối kinh tế vĩ mô và thị trường bên ngoài. Trong những năm qua, tỷ lệ tổng vốn đầu tư trên GDP khá cao (giai đoạn 2006-2010 chiếm trên 50%). Đầu tư cho chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng chưa được quan tâm. Đóng góp trong GDP của vốn đầu tư đã tăng từ 54,02% trong giai đoạn 2001-2005 lên 59,89% giai đoạn 2006-2010, trong khi đó, đóng góp của TFP tăng không đáng

kể, từ 26,68% lên 28,98% trong cùng thời kỳ. Như vậy, tăng trưởng kinh tế của thành phố còn lệ thuộc nhiều vào mức gia tăng vốn đầu tư. Đây là sự phát triển không bền vững. Để thoát khỏi tình trạng này, chiến lược phát triển kinh tế của Hải Phòng trong những năm tới là phải thực hiện tái cấu trúc kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, thực chất là chuyển dần tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu mà nội dung cốt lõi là nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng cao sự đóng góp của TFP vào GDP.

Thực trạng TFP của Hải Phòng

Đóng góp của vốn, lao động và TFP vào GDP

GDP của Hải Phòng thời kỳ 2001-2005; 2006-2010 và cả trong giai đoạn 2001-2010 tăng bình quân lần lượt là 11,05%; 11,32% và 11,19%. Trong 3 yếu tố vốn, lao động và TFP, yếu tố đóng góp làm tăng GDP chủ yếu là tăng vốn - chiếm xấp xỉ 60% (do tỷ lệ vốn đầu tư/GDP khá cao là 57,44%). Yếu tố lao động đóng góp thấp nhất (từ 19,30% giai



Công nghiệp đóng tàu là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của Hải Phòng

đoạn 2001-2005 xuống 11,13% giai đoạn 2006-2010). Đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP của thành phố đã có xu hướng tăng nhưng mới đạt ở mức trung bình của các nước đang phát triển (TFP các nước đang phát triển 25-30%). Hải Phòng đạt được 26,68% giai đoạn 2001-2005, tăng lên 28,98% giai đoạn 2006-2010 và bình quân 27,78% giai đoạn 2001-2010.

Thời gian qua, tỷ trọng giá trị sản phẩm có hàm lượng công nghệ và ứng dụng KH&CN trong GDP của thành phố chưa cao. Thêm vào đó, chất lượng nguồn lao động thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp. Việc đầu tư theo chiều rộng, dàn trải dễ gặp nhiều rủi ro trong vận hành, thể chế kinh tế thị trường chưa hoàn thiện, nên tăng trưởng kinh tế của thành phố còn lệ thuộc chủ yếu vào mức tăng vốn đầu tư. Đây

là những khó khăn và trở ngại khi thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế.

TFP của các khu vực kinh tế

Khu vực kinh tế nhà nước: khu vực này gồm các doanh nghiệp có quy mô khá lớn và sử dụng nhiều lao động. Giai đoạn 2001-2005, thực hiện chủ trương tiếp tục đổi mới thành phần kinh tế nhà nước, khu vực này đã được ưu tiên tập trung đầu tư nhằm phát huy vai trò kinh tế chủ đạo nên TFP đã đạt mức khá cao (33,03%). Nhưng đến giai đoạn 2006-2010, do chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính thế giới, thị trường bị thu hẹp, nhiều doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, phải cổ phần hóa. Khu vực kinh tế nhà nước tuy tiếp tục được đầu tư nhưng không đủ điều kiện để đổi mới máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất, vẫn sử dụng công nghệ

cũ, lạc hậu. Khâu tổ chức, quản lý, sắp xếp sản xuất chuyển biến chậm, trình độ nghiệp vụ kỹ thuật của lao động thấp. Công tác quy hoạch, định hướng gặp nhiều khó khăn, bất cập trong đổi mới hệ thống quản lý, tỷ lệ vốn đầu tư cao, hiệu quả tăng trưởng thấp, nhiều đơn vị làm ăn thua lỗ. Để thấy nhất vào thời kỳ này, đầu tư của khu vực kinh tế nhà nước chủ yếu là duy trì tốc độ tăng trưởng, một số đơn vị mở rộng quy mô nhưng để ổn định việc làm cho người lao động, nên TFP đạt thấp và liên tục giảm (- 8%).

Khu vực kinh tế ngoài nhà nước: khu vực này có TFP đạt cao nhất và luôn có xu hướng tăng. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chủ yếu là các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Mức vốn đầu tư tuy thấp nhưng do tổ chức quản lý, sử dụng vốn và lao động tốt hơn, lại linh hoạt trong việc áp dụng KH&CN, đổi mới phương thức quản lý nên tỷ phần TFP đóng góp vào tăng trưởng đạt cao nhất. Bình quân thời kỳ 2001-2005 đạt 47,17%, 2006-2010 tăng lên 59,85%. Bình quân chung cho cả giai đoạn 2001-2010 đạt 50,66%.

Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: đến cuối năm 2010, toàn thành phố có 287 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng số vốn 4.246,86 triệu USD. Nguồn vốn FDI đến từ trên 20 quốc gia và vùng lãnh thổ, chiếm trên 15% GDP, 40% giá trị sản xuất công nghiệp, gần 20% giá trị xuất khẩu và tạo trên 35 ngàn việc làm, đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng trưởng chung. Bên cạnh đó, nguồn vốn ODA được thu hút và sử dụng có hiệu quả đã góp phần quan trọng để đẩy nhanh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật của thành

phố. Tuy vậy, suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng xấu tới toàn bộ nền kinh tế của Việt Nam nói chung cũng như của Hải Phòng nói riêng, sản xuất gặp khó khăn, sức mua giảm, sản phẩm khó tiêu thụ, thị trường bị thu hẹp. Ở khu vực này, TFP bị suy giảm mạnh, chỉ đạt 5,6% thời kỳ 2001-2005 và giảm sâu trong thời kỳ 2006-2010 (- 36,69%). Như vậy, mục tiêu thu hút vốn đầu tư nước ngoài để tiếp nhận kinh nghiệm quản lý tiên tiến và công nghệ hiện đại đã không đạt được kết quả như mong muốn.

Giải pháp nâng cao đóng góp của TFP



Nghiệm thu Đề tài "Giải pháp nâng cao sự đóng góp của TFP vào GDP TP Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030"

Từ những kết quả nghiên cứu nêu trên, để nâng cao sự đóng góp của TFP vào GDP của thành phố Hải Phòng, cần phải tạo ra bước chuyển biến căn bản từ việc sử dụng số lượng các yếu tố đầu vào để tăng trưởng chuyển sang nâng cao chất lượng các yếu tố đầu vào là vốn và lao động. Đồng thời, tác động vào các yếu tố khác cấu thành nên TFP nhằm

làm biến đổi về chất, từ đó làm tăng TFP. Chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

Nâng cao nhận thức, đào tạo đội ngũ cán bộ về năng suất và chất lượng

Trước hết, cần tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và doanh nghiệp về vai trò của TFP đối với tăng trưởng kinh tế bền vững của thành phố, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tổ chức và phối hợp với Trung tâm Năng suất Việt Nam mở các khoá đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên viên các sở, ban, ngành, cán bộ quản

sản phẩm.

Tác động vào các thành tố tạo nên TFP

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: tái cấu trúc lại nguồn nhân lực là một nội dung rất quan trọng của tái cấu trúc nền kinh tế. Muốn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trước hết phải thực hiện tái cấu trúc lại nguồn lực này, để một mặt tránh tình trạng lãng phí nguồn nhân lực, mặt khác sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, khai thác và phát huy tối đa sự đóng góp của nguồn lao động xã hội vào tăng trưởng GDP, nâng cao tỷ trọng TFP do nguồn nhân lực tạo ra.

Thay đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động: trong hệ thống cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành kinh tế và nội bộ ngành kinh tế là chủ yếu. Nếu cơ cấu kinh tế hợp lý sẽ tạo bước đột phá về năng suất. Đây chính là thành tố đóng góp vào việc làm tăng TFP trong GDP mà không phải huy động thêm các nguồn lực vật chất khác. Tuy nhiên, thay đổi và bố trí lại cơ cấu kinh tế là vấn đề rất phức tạp, đụng chạm đến nhiều mặt, cả kinh tế và xã hội. Qua gần 30 năm đổi mới, cơ cấu kinh tế và nội bộ ngành kinh tế của Hải Phòng đã định hình và tương đối ổn định. Mặc dù trong các chiến lược và định hướng phát triển kinh tế của thành phố trong từng thời kỳ đều đặt ra mục tiêu giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ nhưng kết quả đạt được chưa cao. Nguyên nhân cơ bản là do việc theo đuổi mô hình tăng trưởng cân đối trong một thời gian dài đã không khai thác được lợi thế so sánh của thành phố để đẩy nhanh sự phát triển. Do vậy,

đòi hỏi phải nhìn nhận lại việc bố trí cơ cấu kinh tế theo một chiều hướng khác. Cụ thể là phải từ bỏ tư duy phát triển cân đối để tập trung vào lĩnh vực quan trọng hơn nhằm tạo ra sự đột phá về TFP của thành phố. Xét cho cùng, đây chính là sự điều chỉnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, là áp dụng một cách uyển chuyển mô hình “*tăng trưởng không cân đối*”. Theo đó, nguồn vốn đầu tư nên tập trung vào những ngành “*trọng điểm*”, có mức độ lan toả cao hơn các ngành khác đến nền kinh tế. Với cách đặt vấn đề như thế, bố trí lại cơ cấu ngành kinh tế và nội bộ ngành kinh tế của Hải Phòng phải dựa trên cơ sở khai thác được *lợi thế so sánh của từng ngành, từng lĩnh vực*. Có như vậy, mới tập trung được nguồn lực hạn chế để gia tốc sự phát triển.

Điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư: trong việc nâng cao năng suất lao động nói chung và nâng cao TFP nói riêng, việc bố trí vốn đầu tư và thay đổi cơ cấu vốn đầu tư là một hoạt động rất quan trọng để làm tăng TFP. Hiện nay, có những quan điểm cho rằng, đổi mới mô hình tăng trưởng là chuyển tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu bằng việc giảm quy mô nguồn vốn và số lượng lao động. Đây là quan niệm không đúng. Ở mọi nơi, mọi lúc, vốn là “thức ăn” nuôi dưỡng nền kinh tế và doanh nghiệp. Trong mô hình tăng trưởng theo chiều rộng, vốn thường được sử dụng để mở rộng quy mô sản xuất, mua sắm thêm máy móc thiết bị, nhà xưởng, xây dựng cơ bản (tài sản vật chất) và tuyển dụng thêm lao động nhằm đạt được hiệu quả kinh tế theo quy mô. Tình hình hiện nay đã thay đổi, vốn ngày càng trở nên khan hiếm, lực lượng lao động tuy nhiều về số lượng nhưng kém

về chất lượng đã trở thành lực cản của quá trình tăng trưởng. Vì vậy cần phải thay đổi căn bản chiến lược sử dụng vốn đầu tư và bố trí cơ cấu vốn đầu tư. Trong điều kiện nguồn vốn có hạn phải tập trung vào “thức ăn giàu dinh dưỡng” để kinh tế thành phố và các doanh nghiệp của Hải Phòng phát triển cân đối, khoẻ mạnh. Vì vậy, cơ cấu bố trí vốn đầu tư phải phù hợp với yêu cầu và quy luật phát triển của nền kinh tế.

Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất: đánh giá thực trạng cho thấy, trình độ công nghệ của các doanh nghiệp ở Hải Phòng còn ở mức khiêm tốn. Mới dừng lại ở mức độ cơ khí hoá, trình độ tự động hoá chưa đạt tỷ lệ 15%. Các doanh nghiệp chủ yếu mua dây chuyền thiết bị, sản xuất sản phẩm theo thiết kế có sẵn (công nghệ đóng gói). Đa số các doanh nghiệp không có bộ phận nghiên cứu - phát triển (R&D) để cải tiến quy trình sản xuất, cải tiến sản phẩm hoặc thiết kế các dòng sản phẩm mới. Kinh phí đầu tư cho đổi mới công nghệ vào khoảng 3% doanh thu, đầu tư cho R&D đạt mức thấp, khoảng 0,05% doanh thu. Đây là lý do chủ yếu khiến cho các sản phẩm của doanh nghiệp Hải Phòng kém sức cạnh tranh, giá trị gia tăng thấp. Giải pháp để tháo gỡ là khẩn trương thành lập Quỹ hỗ trợ đổi mới công nghệ với vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và huy động từ các nguồn vốn khác với cơ chế thông thoáng để trợ giúp cho các doanh nghiệp chủ động và mạnh dạn đổi mới công nghệ. Đồng thời có cơ chế, chính sách hợp lý để các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay cho đổi mới công nghệ.

Về thể chế chính sách

Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách được xác định gồm: 1- *Giảm thiểu các chi phí trung gian của các ngành, lĩnh vực sản xuất và doanh nghiệp:* sự gia tăng của chi phí trung gian thể hiện sự lãng phí vật tư sản xuất, làm giảm đầu ra của nền kinh tế hoặc của doanh nghiệp. Nếu tình trạng này không được khắc phục sẽ phá vỡ tính bền vững của sản xuất. Vì vậy, cần tìm mọi biện pháp để giảm chi phí trung gian, nâng cao hiệu quả sản xuất; 2- *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý, kinh doanh của doanh nghiệp:* đưa thương mại điện tử trở thành một kênh phát triển kinh doanh chính thống của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Đến năm 2020, 100% số doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố sử dụng giao dịch điện tử và thương mại điện tử; 3- *Phát triển đồng bộ các loại thị trường như:* thị trường hàng hoá dịch vụ, thị trường tài chính, thị trường công nghệ, thị trường bất động sản...

Tóm lại, trong bối cảnh hiện nay, để đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế, con đường hiệu quả nhất là nâng cao sự đóng góp của TFP vào GDP với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sử dụng KH&CN là mũi đột phá, tạo ra sự chuyển biến căn bản cả về cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, cơ cấu đào tạo nguồn nhân lực và phân bổ lại nguồn lao động. Nâng cao sự đóng góp của TFP vào GDP là vấn đề mới, nhưng là con đường hiệu quả để đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế của Hải Phòng ■